

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: Cử nhân Quản trị khách sạn

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị khách sạn

Mã ngành: 7810201

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành theo quyết định số 685/ĐHKTKTCN ngày 14/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế- Kỹ thuật Công nghiệp)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành **Quản trị khách sạn** của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với xã hội, phục vụ cộng đồng và sức khỏe tốt; có kiến thức và kỹ năng thực hành về kinh tế, quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch khách sạn đảm bảo theo yêu cầu công việc của xã hội ở các vị trí việc làm; đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Quản trị khách sạn từ 2-3 năm, người học có khả năng:

PO1: Áp dụng kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, khoa học tự nhiên và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề thuộc về lĩnh vực du lịch khách sạn.

PO2: Thể hiện được kiến thức tổng hợp về kinh tế, du lịch, quản trị và kinh doanh khách sạn.

PO3: Áp dụng được các kỹ năng cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch khách sạn.

PO4: Hình thành quan điểm rõ ràng về nghề nghiệp, phong cách làm việc chuyên nghiệp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; có năng lực sáng tạo, khả năng học tập và ứng biến với thay đổi trong công việc.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị khách sạn có khả năng:

- PLO1** Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật vào các vấn đề thực tiễn.
- PLO2** Vận dụng những kiến thức cơ bản của khoa học kinh tế, quản lý trong tổ chức hoạt động kinh doanh.
- PLO3** Vận dụng các kiến thức nền tảng về du lịch cũng như các kiến thức chuyên sâu về khách sạn, nhà hàng để thực hiện các hoạt động kinh doanh của khách sạn.
- PLO4** Phân tích môi trường kinh doanh, tổ chức điều hành và giám sát các hoạt động kinh doanh của khách sạn
- PLO5** Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ Lễ tân, nghiệp vụ Nhà hàng, nghiệp vụ Buồng trong khách sạn đạt chuẩn từ 3 sao trở lên hoặc các cơ sở lưu trú du lịch đạt chuẩn tương đương
- PLO6** Nhận diện và phân tích tốt các tình huống liên quan đến quá trình phục vụ khách hàng của khách sạn.
- PLO7** Sử dụng được tiếng Anh đạt trình độ tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
- PLO8** Sử dụng được kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.
- PLO9** Sử dụng được các thiết bị làm việc và các phần mềm chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch khách sạn.
- PLO10** Thể hiện được khả năng dẫn dắt về chuyên môn và nghiệp vụ, chủ động đề xuất các giải pháp chuyên môn trong kinh doanh khách sạn.
- PLO11** Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, pháp luật của Nhà nước cũng như quy định của đơn vị, trung thực, nhiệt tình và trách nhiệm với công việc

2.2. Trình độ tin học, ngoại ngữ

- Trình độ tin học: Đào tạo người học đạt chuẩn trình độ về tin học về Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (*theo thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT BGDDĐT-BTTTT*) và các quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

- Trình độ ngoại ngữ: Đào tạo người học đạt trình độ tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*theo thông tư Số: 01/2014/TT-BGDT*) và các quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

2.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp hướng tới đào tạo nguồn nhân lực theo định hướng ứng dụng. Vì vậy, chương trình đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn được xây dựng nhằm hướng đến kết quả là người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các

vị trí công việc chuyên môn tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú phục vụ du lịch và các tổ chức kinh tế - xã hội khác trong lĩnh vực du lịch khách sạn. Với những kiến thức về chuyên ngành được đào tạo, người học có thể đảm nhận được những vị trí công việc như sau:

- Nhân viên, quản lý, giám sát, điều hành trong các bộ phận kinh doanh của doanh nghiệp du lịch, khách sạn, nhà hàng, resort, khu nghỉ dưỡng, khu du lịch như lễ tân, buồng, quản trị nhân sự, dịch vụ bổ sung, tổ chức sự kiện;
- Chuyên viên, quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Du lịch quốc gia, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội du lịch, Hiệp hội khách sạn;
- Tham gia giảng dạy chuyên ngành khách sạn các tại các cơ sở đào tạo phù hợp;
- Tự khởi nghiệp thành lập doanh nghiệp du lịch, khách sạn, nhà hàng, resort, khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên ngành Quản trị khách sạn sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác trong khối ngành Kinh tế;
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

3. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT										
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị khách sạn của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với xã hội, phục vụ cộng đồng và sức khỏe tốt; có kiến thức và kỹ năng thực hành về kinh tế, quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch khách sạn đảm bảo theo yêu cầu công việc của xã hội ở các vị trí việc làm; đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và hội nhập quốc tế.												
Mục tiêu cụ thể												
PO1	Áp dụng kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, khoa học tự nhiên và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề thuộc về lĩnh vực du lịch khách sạn.	x										

Mục tiêu của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT										
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
PO2	Thể hiện được kiến thức tổng hợp về kinh tế, du lịch, quản trị và kinh doanh khách sạn.		x	x	x							
PO3	Áp dụng được các kỹ năng cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch khách sạn.					x	x	x	x	x		
PO4	Hình thành quan điểm rõ ràng về nghề nghiệp, phong cách làm việc chuyên nghiệp, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; có năng lực sáng tạo, khả năng học tập và ứng biến với thay đổi trong công việc.										x	x

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 136 tín chỉ (Chưa bao gồm khối lượng kiến thức Giáo dục thể chất (4 TC) và Giáo dục Quốc phòng – An ninh (8 TC))

Trong đó:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ (27,94%)
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 98 tín chỉ (72,06%)
 - Phần lý thuyết 64 tín chỉ
 - Phần thực hành, thực tập, đồ án: 25 tín chỉ
 - Khoá luận tốt nghiệp 09 tín chỉ

5. Đối tượng tuyển sinh: Người học đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học – Người học phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quyết định số 832/QĐ-ĐHKTTCN ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

7. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

8. Nội dung chương trình

TT	Mã học phần	Học phần	Khoa/ Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT, TH/TL, Tự học)	Ghi chú
	1. Kiến thức giáo dục đại cương (38 tín chỉ) (chưa bao gồm khối lượng kiến thức GDTC, GDQP-AN)					
		1.1. Lý luận chính trị		11		
1	001535	1. Triết học Mác-Lênin	LLCT &PL	3	(33, 24, 90)	x
2	001536	2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LLCT &PL	2	(21, 18, 60)	x
3	001537	3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLCT &PL	2	(21, 18, 60)	x
4	000573	4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT &PL	2	(21, 18, 60)	x
5	001538	5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LLCT &PL	2	(21, 18, 60)	x
		1.2. Khoa học xã hội		2		
6	000585	1. Pháp luật đại cương	LLCT &PL	2	(26, 8, 60)	x
		1.3. Khoa học tự nhiên – Toán học - Tin học		2		
7	002468	1. Toán ứng dụng cho ngành DL & KS	KHUĐ	2	(26, 8, 60)	18
	001053	Đại số tuyến tính	KHUĐ	2	(26, 8, 60)	x
		1.4. Ngoại ngữ		16		
8	001942	1. Tiếng Anh 1	NN	4	(48, 24, 120)	x
9	001943	2. Tiếng Anh 2	NN	4	(48, 24, 120)	x
10	001944	3. Tiếng Anh 3	NN	4	(48, 24, 120)	x
11	001945	4. Tiếng Anh 4	NN	4	(48, 24, 120)	x
		1.5. Kiến thức bổ trợ		7		
12	002151	1. Kỹ năng nhận thức bản thân	KHUĐ	1	(15, 0, 30)	x
13	002469	2. Kỹ năng nghề nghiệp - QTKS	DLKS	1	(15, 0, 30)	x
14	002129	3. Kỹ năng phỏng vấn xin việc	KHUĐ	1	(15, 0, 30)	x
15	002102	4. Lịch sử văn minh thế giới	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
16	001382	5. Cơ sở văn hóa Việt Nam - DLKS	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
		1.6. Giáo dục thể chất	GDTC	4		
17	000718	1. Giáo dục thể chất 1	GDTC	1	(0, 30, 30)	x
18	000719	2. Giáo dục thể chất 2	GDTC	1	(0, 30, 30)	x
19	000739	3. Giáo dục thể chất 3	GDTC	1	(0, 30, 30)	x
20	000740	4. Giáo dục thể chất 4	GDTC	1	(0, 30, 30)	x
		1.7. Giáo dục quốc phòng	GDQP	8		
21	002200	1. Giáo dục quốc phòng - HP1	GDQP	3	(37, 16, 0)	x
22	002201	2. Giáo dục quốc phòng - HP2	GDQP	2	(22, 16, 0)	x
23	002202	3. Giáo dục quốc phòng - HP3	GDQP	1	(7, 16, 0)	x
24	002203	4. Giáo dục quốc phòng - HP4	GDQP	2	(4, 56, 0)	x
	2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (98 tín chỉ)					
		2.1. Kiến thức cơ sở ngành		16		
		<i>Các học phần bắt buộc</i>		12		
25	000564	1. Kinh tế vi mô	DLKS	2	(26, 8, 60)	x

TT	Mã học phần	Học phần	Khoa/ Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT, TH/TL, Tự học)	Ghi chú
26	000565	2. Kinh tế vĩ mô	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
28	001109	3. Tài chính - Tiền tệ	TCNH – BH	3	(39, 12, 90)	x
29	000681	4. Lý thuyết hạch toán kế toán	KTKT	3	(39, 12, 90)	x
30	000493	5. Quản trị học	QTKD&MA R	2	(26, 8, 60)	x
		Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần):		4		
31	002003	1. Thương mại điện tử - DLKS	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
32	000568	2. Pháp luật kinh tế	DLKS	2	(26, 8, 60)	
33	000484	3. Marketing căn bản	QTKD&MA R	2	(26, 8, 60)	
27	000567	4. Nguyên lý thống kê	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
	001879	5. Nguyên lý thống kê kinh tế	DLKS	2	(26, 8, 60)	
		2.2. Kiến thức ngành		82		
		2.2.1. Kiến thức chung của ngành		56		
		Các học phần bắt buộc		46		
34	001981	1. Kinh tế du lịch	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
35	002470	2. Tổng quan cơ sở lưu trú	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
36	001982	3. Pháp luật du lịch	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
37	002006	4. Tin học ứng dụng trong du lịch	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
38	001983	5. Marketing du lịch	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
39	001989	6. Quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
40	001986	7. Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
41	002472	8. Quản trị dịch vụ	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
42	002473	9. Kiến tập doanh nghiệp - QTKS	DLKS	2	(0, 60, 0)	x
43	002678	10. Quản trị buồng khách sạn	DLKS	4	(30,120,90)	x
44	002679	11. Thực tập nghiệp vụ buồng khách sạn	DLKS	3	(0,120,60)	x
45	002680	12. Lễ tân khách sạn	DLKS	4	(30,120,60)	x
46	002681	13. Thực tập nghiệp vụ lễ tân khách sạn	DLKS	3	(0,180,60)	x
47	002682	14. Quản trị nhà hàng	DLKS	4	(30,120,90)	x
48	002683	15. Thực tập nghiệp vụ nhà hàng	DLKS	3	(0,180,60)	x
		Các học phần (ngoại ngữ) tự chọn		6		
49	002004	1. Tiếng Anh du lịch căn bản 1	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
50	002005	2. Tiếng Anh du lịch căn bản 2	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
51	001545	3. Tiếng Trung 1	NN	3	(39, 12, 90)	
52	001894	4. Tiếng Trung 2	NN	3	(39, 12, 90)	
		Các học phần bổ trợ tự chọn (chọn 5 TC trong các học phần)		5		

TT	Mã học phần	Học phần	Khoa/ Bộ môn thực hiện	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (LT, TH/TL, Tự học)	Ghi chú
53	001993	1. Tâm lý và giao tiếp trong du lịch	DLKS	2	(26, 8, 60)	x
54	001978	2. Hành vi tiêu dùng trong du lịch	DLKS	2	(26, 8, 60)	
55	002098	3. Văn hóa du lịch	DLKS	2	(26, 8, 60)	
56	002478	4. Thực hành khởi nghiệp trong du lịch và khách sạn	DLKS	3	(0, 90, 90)	
57	001992	5. Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn	DLKS	3	(39, 12, 90)	
58	001991	6. Quản trị rủi ro trong du lịch	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
		2.2.2. Kiến thức chuyên ngành		26		
59	002069	1. Quản trị kinh doanh khách sạn	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
60	002206	2. Tổ chức sự kiện	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
61	001998	3. Thực hành kinh doanh du lịch trực tuyến	DLKS	3	(0, 90, 90)	x
62	002481	4. Thực tập quản lý khách sạn	DLKS	3	(0, 90, 0)	x
63	002076	5. Thực tập cuối khóa ngành QTKS	DLKS	5	(0, 300, 0)	x
64	002482	6. Khóa luận tốt nghiệp ngành QTKS	DLKS	9	(0, 540, 0)	x
		Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành khách sạn				
65	002075	6.1. Quản trị chất lượng dịch vụ	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
66	002073	6.2. Quản trị khu nghỉ dưỡng/ resort	DLKS	3	(39, 12, 90)	x
67	002074	6.3. Quản trị an ninh, an toàn trong khách sạn	DLKS	3	(39, 12, 90)	x

Ghi chú: Các học phần dự kiến áp dụng được đánh dấu “x” ở cột Ghi chú.

9. Hướng dẫn thực hiện

9.1. Nguyên tắc chung

- Hướng đào tạo: Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng ứng dụng, do vậy khi thực hiện chương trình cần chú ý:

- Theo hướng ứng dụng nhiều hơn hướng tiềm năng.
- Kiến thức cơ sở được rút gọn ở mức độ hợp lý.
- Khối kiến thức ngành sẽ được tăng lên, chủ yếu ở phần thực hành.

- Các căn cứ khi thực hiện chương trình:

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

+ Khung trình độ Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 do Chính phủ ban hành;

+ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

+ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Quyết định số 832/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

- Nội dung khi thực hiện chương trình: Các phòng, khoa, tổ bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần phải thay đổi, phải đề nghị Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giáo viên lên lớp: Phải được bố trí hợp lý về chuyên môn, theo đặc thù từng ngành, từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Các Khoa, Tổ bộ môn xây dựng đầy đủ bài giảng, ngân hàng dữ liệu đề thi cho toàn bộ các học phần và tổ chức giảng dạy theo các phương pháp mới, tích cực hoá các hoạt động của sinh viên, hướng dẫn sinh viên tự đọc, nghiên cứu tài liệu.

9.2. Kế hoạch đào tạo

- Toàn bộ chương trình được thực hiện trong 4 năm, chia thành 8 kỳ học. Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ và có thể tổ chức học tập thêm trong kỳ nghỉ hè cho một số sinh viên nếu xét thấy cần thiết:

- Học kỳ I bao gồm các nội dung:
 - Sinh hoạt chính trị đầu năm: 01 tuần;
 - Học tập: 15 tuần;
 - Thi học kỳ, dự trữ:
- Học kỳ II bao gồm các nội dung:
 - Nghỉ tết: 02 tuần;
 - Sinh hoạt lớp, LĐ công ích: 01 tuần;
 - Học tập: 15 tuần;
 - Thi học kỳ, dự trữ:
 - Thi lại của học kỳ I (Được tổ chức sau khi nghỉ tết khoảng 3 tuần)
- Học kỳ phụ bao gồm các nội dung:
 - Nghỉ hè;
 - Thi lại của học kỳ II (Được tổ chức ngay đầu kỳ nghỉ hè);
 - Tổ chức học bù, học phụ đạo, học vượt ... ;
 - Thi học kỳ phụ.

- Ngoài ra, tùy theo tình hình, Nhà trường có thể mở thêm các kỳ học tăng cường, học cải thiện để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên.

Chú ý:

- Học kỳ I năm học thứ nhất chỉ có 15 tuần (do thời điểm sinh viên vào khoá học muộn hơn so với thời điểm bắt đầu học kỳ I);

- Học kỳ II năm học thứ tư không bố trí kỳ nghỉ hè, kế hoạch được tổ chức liên tục đến khi tốt nghiệp.

- Quy định thực hiện các học phần:

- Các học phần lý thuyết: Tại lớp học không quá 30 tiết/ tuần và đảm bảo không quá 15 giờ/tuần/học phần. Được chia thành các phần: Lý thuyết, Bài tập + Kiểm tra, Thực hành môn học.

- Các học phần thực tập, bài tập lớn: Tại phòng thực hành của Nhà trường và các doanh nghiệp, thời gian không quá 40 giờ/ tuần.

9.3. Chế độ công tác giảng viên

Thực hiện theo Quy chế chỉ tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Hoàng Long